

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-PT

Ngày: 19/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nguyên.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuận và ông Nguyễn Minh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Văn Đ. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo bị kháng nghị: Bùi Văn Đ (Tên gọi khác: Cu Te): sinh năm 1977 tại tỉnh K. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 53, đường T, phường T, Tp K, tỉnh K. Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Bùi T (Đã chết) và bà Tôn Thị C, sinh năm 1939; có vợ tên là Phạm Thị L, sinh năm 1987 (Đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2007. Tiền án: 05, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/01/2020, vì có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Bùi Văn Đ đã liên hệ và thỏa thuận mua ma túy đá của Nguyễn Văn K (*sinh năm 1981, trú tại thôn 4, xã Đ, huyện N, tỉnh K*) với số tiền 16.000.000 đồng. Theo chỉ dẫn của K, Đ đón xe lên trị trấn huyện N; khoảng 15h ngày 08/01/2020 Đ đến cây Xăng dầu Hương Sơn tại thôn B, xã P, huyện N chờ người đón, chờ đi mua Ma Túy; đến khoảng 17h cùng ngày có một nam thanh niên bịt mặt đi xe Mô tô (không rõ

biển số) chở Đ đến vị trí trên đường vào rẫy Cà phê thuộc xã Đ và yêu cầu Đ đứng đợi; khoảng 15 phút sau người này quay lại đưa cho Đ 01 bì nylon trong có chứa Ma Túy, Đ đưa cho người này 16 triệu đồng; người này chở Đ đến đường liên thôn, thuộc thôn 4, xã Đ nói Đ đứng chờ sẽ có xe taxi đến chở ra thị trấn N. Thông qua người của Công ty kinh doanh ô tô taxi Tiên Sa, biết có khách; lái xe Nguyễn Minh X (sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh K) điều khiển xe ô tô taxi biển kiểm soát số 82A-049.52 đến đón chở Đ. Khoảng 19h 40p cùng ngày, khi xe taxi do X điều khiển đến ngã tư giao nhau giữa đường H và đường T thuộc tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; tại vị trí này tổ công tác Công an huyện Ngọc Hồi đang tuần tra, phát hiện xe ô tô taxi của Công ty kinh doanh ô tô taxi M biển kiểm soát số 82A-049.52 có biểu hiện nghi vấn, yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi quần Jean bên trái phía sau của Bùi Văn Đ đang mặc có 01 (Một) bì nylon trong suốt (Loại có mép vuốt để bịt miệng bì nylon) bên trong có một bì nylon trong suốt (cùng loại nhưng nhỏ hơn) có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Bùi Văn Đ khai nhận đây là ma túy đá, Đ mua với giá 16 triệu đồng của Nguyễn Văn K để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn Đ đồng thời niêm phong, tạm giữ toàn bộ tang vật theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 13/GĐTP-2020 ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn, màu trắng (Ký hiệu M) được niêm phong trong hộp giấy dạng hình hộp chữ nhật gửi giám định là Ma túy, có khối lượng là 88,3189 gam là loại Methamphetamine.

Đối với người có tên là Nguyễn Văn K, theo lời khai của Bùi Văn Đ thì K là người điện thoại trao đổi và thỏa thuận về việc mua bán ma túy với Đ với số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) nhưng quá trình điều tra K không thừa nhận và không có chứng cứ, tài liệu chứng minh việc K là người thực hiện giao dịch mua bán ma túy với Đ nên không có cơ sở để xem xét.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum quyết định như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/01/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum ra Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-NH đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng hình phạt tù đối với bị cáo Bùi Văn Đông.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Bị cáo Bùi Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi mua ma túy để tàng trữ sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân rất xấu, từ năm 1995 đến nay, bị cáo liên tiếp 05 lần phạm tội, bị các Tòa án khác nhau xét xử hình phạt tù và cả 05 lần đều chưa được xóa án tích. Mặc dù đã bị xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để sống có ích cho xã hội, mới ra tù từ tháng 6/2019 đến tháng 01/2020 lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật. Bị cáo tàng trữ 88,3819 gam ma túy, gấp 03 lần mức khởi điểm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 10 năm tù là quá nhẹ và không thể có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, sửa án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo từ **02 (Hai)** đến **03 (Ba)** năm tù.

Bị cáo Bùi Văn Đ không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, Tòa án cấp sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào ngày 08/01/2020, vì có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Bùi Văn Đ đã liên hệ và thỏa thuận mua ma túy đá của Nguyễn Văn K với số tiền 16.000.000 đồng, K sau đó nói Đ bắt xe khách lên xã P, huyện N thì sẽ có người đón và dẫn đi vào xã Đ, huyện N mua ma túy. Sau đó, Đ được một người thanh niên (Không rõ nhân thân, lai lịch) dẫn vào xã Đ và bán cho một gói ma túy đá, Đ

đưa cho người này 16.000.000 đồng rồi cầm gói ma túy bỏ vào túi quần phía sau bên trái mà Đ mặc. Đến khoảng 19h 40p cùng ngày, Đ đón xe taxi BKS 82A-04952 do anh Nguyễn Minh X làm tài xế để chở về thành phố K, khi xe đi đến ngã tư giao nhau giữa đường H và T thuộc tổ DP 1, thị trấn P, huyện N thì bị tổ công tác Công an huyện Ngọc Hồi bắt quả tang.

Hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Bùi Văn Đ với tội danh “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum:

Thứ nhất: Bản án sơ thẩm nhận định: “*Bị cáo Bùi Văn Đ 05 lần bị Tòa án các cấp, các địa phương khác nhau xét xử, tuyên án phạt tù. Trong đó có 04 Bản án kết tội tuyên án phạt tù đối với bị cáo đã được **đương nhiên xóa án tích** theo các Điều 69, 70, 73 Bộ luật Hình sự*” là không đúng quy định, thể hiện sự nhận thức sai lầm về pháp luật hình sự.

Thấy rằng:

- Ngày 08/8/1995: Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tháng 02/1996 chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 29/5/1998: Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, năm 2000 chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 08/5/2001: Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 05 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 24/3/2005 chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 26/9/2008: Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 15/5/2011 chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 06/6/2013: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử 07 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 01/6/2019 chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 08/01/2020: Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 88,3819 gam ma túy loại Methamphetamine.

Căn cứ khoản 2 Điều 70, khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Bùi Văn Đ từ lần bị kết án đầu tiên đến các lần phạm tội sau đều chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, xác định về nhân thân bị cáo có 05 tiền án thì mới phù hợp theo quy định của pháp luật.

Thứ hai: Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội bị xử phạt tù từ 10 – 15 năm nếu tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine từ 30 – dưới 100g. Tuy nhiên, bị cáo Đ tàng trữ 88,3819 gam (gấp 03 lần mức khởi điểm). Bản án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù là quá nhẹ.

Thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, có 05 tiền án. Năm 2003, bị cáo đã bị Tòa án xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã bị áp dụng tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 88,3819 g ma túy loại Methamphetamine ở mức khối lượng lớn. Nếu hành vi của bị cáo không được phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy kịp thời thì việc tiêu thụ khối lượng chất ma túy lớn như trên sẽ gây ra hậu quả xấu trong đời sống xã hội. Bên cạnh đó, bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người coi thường, bất chấp pháp luật.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 10 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần tăng hình phạt đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Qua đây cũng cần nhắc nhở Tòa cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo trong vụ án này.

Thứ ba: Cần xử lý nghiêm khắc đối với tội phạm về ma túy nhằm ổn định tình hình, đồng thời đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong tình hình diễn biến tội phạm phức tạp hiện nay.

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như Trộm cắp, cướp, lừa đảo, ... gây tổn hại cho sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội nguy hiểm như HIV/ AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển nòi giống, gây mất trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Kon Tum nói riêng và toàn xã hội nói chung. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Việc xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết, buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum - Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum về phần hình phạt.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí phúc thẩm:

Do Viện kiểm sát kháng nghị nên bị cáo Bùi Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ **14 (Mười bốn)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/01/2020.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án: Bị cáo Bùi Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/01/2021).

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- TAND huyện Ngọc Hồi;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Nguyên